

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp túi nylon và vật tư nhựa theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp túi nylon và vật tư nhựa
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 18 tháng
4. Loại hợp đồng: cố định
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 05/02/2026
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh.
- Người liên hệ: CN Chu Thị Kim Lan Số điện thoại: 028 3952 5244
10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

 - + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
 - + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có).

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (M06-048-ctklan)(02).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ



Nguyễn Hữu Thịnh



PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HÓA CHI TIẾT

(kèm Thư mời chào giá số /BVĐHYD-VTTB ngày tháng năm)

Sst	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật điều chỉnh	ĐVT	Quy cách	Số lượng
1	Bao giấy	- Nguyên liệu: Nhựa PE - Kích thước: dài 380mm, cao 200mm, rộng cổ 250mm; cổ có luồn thun co giãn.	đôi	5-10 đôi/gói (bao)	10.000
2	Bao tay nylon	- Bao tay nilon được thiết kế theo dạng hình bàn tay. - Nguyên liệu: Nhựa HDPE - Kích thước: 18 cm x 10 cm, dung sai ±2%.	kg	1 kg/gói (bao)	40
3	Bao PP 70cm x 110cm	- Loại bao kiếng trong - Nguyên liệu: Nhựa PP - Kích thước: 70 cm x 110 cm; dung sai ±2%. - Độ dày: ≥ 0,05 mm	kg	1 kg/gói (bao)	743
4	Bao PP 20cm x 30cm	- Loại bao kiếng trong - Nguyên liệu: Nhựa PP - Kích thước: 20 cm x 30 cm; dung sai ±2%. - Độ dày: ≥ 0,05 mm	kg	1 kg/gói (bao)	550
5	Bao PP 12cm x 20cm	- Loại bao kiếng trong - Nguyên liệu: Nhựa PP - Kích thước: 12 cm x 20 cm; dung sai ±2%. - Độ dày: ≥ 0,05 mm	kg	1 kg/gói (bao)	2.000
6	Bao PP 50cm x 70cm	- Loại bao kiếng trong - Nguyên liệu: Nhựa PP - Kích thước: 50 cm x 70 cm; dung sai ±2%. - Độ dày: ≥ 0,05 mm	kg	1 kg/gói (bao)	115
7	Bao PP 7cm x 12cm	- Loại bao kiếng trong - Nguyên liệu: Nhựa PP - Kích thước: 7 cm x 12 cm; dung sai ±2%. - Độ dày: ≥ 0,05 mm	kg	1 kg/gói (bao)	2.500
8	Bao PP 8cm x 14cm	- Loại bao kiếng trong - Nguyên liệu: Nhựa PP - Kích thước: 8 cm x 14 cm; dung sai ±2%. - Độ dày: ≥ 0,05 mm	kg	1 kg/gói (bao)	42
9	Bao PP 30cm x 40cm	- Loại bao kiếng trong - Nguyên liệu: Nhựa PP - Kích thước: 30 cm x 40 cm; dung sai ±2%. - Độ dày: ≥ 0,05 mm	kg	1 kg/gói (bao)	330
10	Bao PP 4cm x 8cm	- Loại bao kiếng trong - Nguyên liệu: Nhựa PP - Kích thước: 4 cm x 8 cm; dung sai ±2%. - Độ dày ≥ 0,05 mm	kg	1 kg/gói (bao)	168
11	Túi nylon thân thiện môi trường, 55cm x 65cm, màu vàng	- Túi nylon thân thiện môi trường màu vàng, có in logo biểu tượng và dòng chữ cảnh báo theo quy định. - Nguyên liệu: Nhựa HDPE, có sử dụng nguyên liệu nhựa tái chế, mức tối thiểu 20% theo tiêu chí nhãn sinh thái, hoặc các tiêu chí đương đương. - Kích thước: 55 cm x 65 cm (miệng và đáy vuông góc), dung sai ±2%. - Độ dày ≥ 0,05 mm	kg	1 kg/gói (bao)	40
12	Túi nylon thân thiện môi trường, 80cm x 90cm, màu vàng	- Túi nylon thân thiện môi trường màu vàng, có in logo biểu tượng và dòng chữ cảnh báo theo quy định. - Nguyên liệu: Nhựa HDPE, có sử dụng nguyên liệu nhựa tái chế, mức tối thiểu 20% theo tiêu chí nhãn sinh thái, hoặc các tiêu chí đương đương. - Kích thước: 80cm x 90cm (miệng và đáy vuông góc), dung sai ±2%. - Độ dày ≥ 0,05 mm	kg	1 kg/gói (bao)	2.100

Stt	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật điều chỉnh	ĐVT	Quy cách	Số lượng
13	Túi nylon thân thiện môi trường, 95cm x 110cm, màu vàng	- Túi nylon thân thiện môi trường màu vàng, có in logo biểu tượng và dòng chữ cảnh báo theo quy định. - Nguyên liệu: Nhựa HDPE, có sử dụng nguyên liệu nhựa tái chế, mức tối thiểu 20% theo tiêu chí nhân sinh thái, hoặc các tiêu chí đương đương. - Kích thước: 95cm x 110cm (miệng và đáy vuông góc), dung sai $\pm 2\%$. - Độ dày $\geq 0,05$ mm	kg	1 kg/gói (bao)	11.000
14	Túi nylon thân thiện môi trường, 50cm x 50cm, màu xanh	- Túi nylon thân thiện môi trường màu xanh, có in logo biểu tượng và dòng chữ cảnh báo theo quy định. - Nguyên liệu: Nhựa HDPE, có sử dụng nguyên liệu nhựa tái chế, mức tối thiểu 20% theo tiêu chí nhân sinh thái, hoặc các tiêu chí đương đương. - Kích thước: 50cm x 50cm (miệng và đáy vuông góc), dung sai $\pm 2\%$. - Độ dày $\geq 0,05$ mm	kg	1 kg/gói (bao)	180
15	Túi nylon thân thiện môi trường, 55cm x 65cm, màu xanh	- Túi nylon thân thiện môi trường màu xanh, có in logo biểu tượng và dòng chữ cảnh báo theo quy định. - Nguyên liệu: Nhựa HDPE, có sử dụng nguyên liệu nhựa tái chế, mức tối thiểu 20% theo tiêu chí nhân sinh thái, hoặc các tiêu chí đương đương. - Kích thước: 55cm x 65cm (miệng và đáy vuông góc), dung sai $\pm 2\%$. - Độ dày $\geq 0,05$ mm	kg	1 kg/gói (bao)	2.100
16	Túi nylon thân thiện môi trường, 80cm x 100cm, màu xanh	- Túi nylon thân thiện môi trường màu xanh, có in logo biểu tượng và dòng chữ cảnh báo theo quy định. - Nguyên liệu: Nhựa HDPE, có sử dụng nguyên liệu nhựa tái chế, mức tối thiểu 20% theo tiêu chí nhân sinh thái, hoặc các tiêu chí đương đương. - Kích thước: 80cm x 100cm (miệng và đáy vuông góc), dung sai $\pm 2\%$. - Độ dày $\geq 0,05$ mm	kg	1 kg/gói (bao)	170
17	Túi nylon thân thiện môi trường, 95cm x 110cm, màu xanh	- Túi nylon thân thiện môi trường màu xanh, có in logo biểu tượng và dòng chữ cảnh báo theo quy định. - Nguyên liệu: Nhựa HDPE, có sử dụng nguyên liệu nhựa tái chế, mức tối thiểu 20% theo tiêu chí nhân sinh thái, hoặc các tiêu chí đương đương. - Kích thước: 95cm x 110cm (miệng và đáy vuông góc), dung sai $\pm 2\%$. - Độ dày $\geq 0,05$ mm	kg	1 kg/gói (bao)	7.500
18	Túi nylon thân thiện môi trường, 55cm x 65cm, màu đen	- Túi nylon thân thiện môi trường màu đen, có in logo biểu tượng và dòng chữ cảnh báo theo quy định. - Nguyên liệu: Nhựa HDPE, có sử dụng nguyên liệu nhựa tái chế, mức tối thiểu 20% theo tiêu chí nhân sinh thái, hoặc các tiêu chí đương đương. - Kích thước: 55cm x 65cm (miệng và đáy vuông góc), dung sai $\pm 2\%$. - Độ dày $\geq 0,05$ mm	kg	1 kg/gói (bao)	40
19	Túi nylon thân thiện môi trường, 55cm x 65cm, màu trắng	- Túi nylon thân thiện môi trường màu trắng, có in logo biểu tượng và dòng chữ cảnh báo theo quy định. - Nguyên liệu: Nhựa HDPE, có sử dụng nguyên liệu nhựa tái chế, mức tối thiểu 20% theo tiêu chí nhân sinh thái, hoặc các tiêu chí đương đương. - Kích thước: 55cm x 65cm (miệng và đáy vuông góc), dung sai $\pm 2\%$. - Độ dày $\geq 0,05$ mm	kg	1 kg/gói (bao)	65
20	Túi nylon thân thiện môi trường, 95cm x 110cm, màu trắng	- Túi nylon thân thiện môi trường màu trắng, có in logo biểu tượng và dòng chữ cảnh báo theo quy định. - Nguyên liệu: Nhựa HDPE, có sử dụng nguyên liệu nhựa tái chế, mức tối thiểu 20% theo tiêu chí nhân sinh thái, hoặc các tiêu chí đương đương. - Kích thước: 95cm x 110cm (miệng và đáy vuông góc), dung sai $\pm 2\%$. - Độ dày $\geq 0,05$ mm	kg	1 kg/gói (bao)	60

Stt	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật điều chỉnh	ĐVT	Quy cách	Số lượng
21	Túi nylon thân thiện môi trường, 30 cm x 50cm, màu trắng	- Túi nylon thân thiện môi trường màu trắng, có 2 quai xách, đáy túi xếp góc. - Nguyên liệu: Nhựa HDPE, có sử dụng nguyên liệu nhựa tái chế, mức tối thiểu 20% theo tiêu chí nhãn sinh thái, hoặc các tiêu chí đương đương. - Kích thước: 30 cm x 50 cm, dung sai $\pm 2\%$. - Có 2 quai xách, đáy túi xếp góc - Độ dày: $\geq 0,05$ mm	kg	1 kg/gói (bao)	5.300
22	Túi nylon thân thiện môi trường, 35cm x 60cm, màu trắng	- Túi nylon thân thiện môi trường màu trắng, có 2 quai xách, đáy túi xếp góc. - Nguyên liệu: Nhựa HDPE, có sử dụng nguyên liệu nhựa tái chế, mức tối thiểu 20% theo tiêu chí nhãn sinh thái, hoặc các tiêu chí đương đương. - Kích thước: 35 cm x 60 cm, dung sai $\pm 2\%$. - Độ dày: $\geq 0,05$ mm	kg	1 kg/gói (bao)	39
23	Túi nylon thân thiện môi trường, 40cm x 70cm, màu trắng	- Túi nylon thân thiện môi trường màu trắng, có 2 quai xách, đáy túi xếp góc. - Nguyên liệu: Nhựa HDPE, có sử dụng nguyên liệu nhựa tái chế, mức tối thiểu 20% theo tiêu chí nhãn sinh thái, hoặc các tiêu chí đương đương. - Kích thước: 40 cm x 70 cm, dung sai $\pm 2\%$. - Độ dày: $\geq 0,05$ mm	kg	1 kg/gói (bao)	530
24	Túi phân hủy sinh học, 26 cm x 42 cm, màu đen	- Túi phân hủy sinh học màu đen, có 2 quai xách, đáy túi xếp góc - Nguyên liệu: Nhựa phân hủy sinh học (PBAT, PLA hoặc PBAT + PLA) có nguồn gốc từ tinh bột thực vật (ngô, sắn, mía...) - Kích thước: 26 cm x 42 cm, dung sai $\pm 2\%$. - Độ dày 0,02-0,03 mm	kg	1 kg/gói (bao)	18
25	Túi phân hủy sinh học, 26 cm x 42 cm, màu trắng	- Túi phân hủy sinh học màu trắng, có 2 quai xách, đáy túi xếp góc - Nguyên liệu: Nhựa phân hủy sinh học PBAT, PLA hoặc hỗn hợp PBAT + PLA, có nguồn gốc sinh học từ tinh bột thực vật (ngô, sắn, khoai tây, mía...). - Kích thước: 26 cm x 42 cm, dung sai $\pm 2\%$. - Độ dày 0,02-0,03 mm	kg	1 kg/gói (bao)	16.000
26	Túi phân hủy sinh học, 20cm x 30cm, màu trắng	- Túi phân hủy sinh học màu trắng, có 2 quai xách, đáy túi xếp góc - Nguyên liệu: Nhựa phân hủy sinh học PBAT, PLA hoặc hỗn hợp PBAT + PLA, có nguồn gốc sinh học từ tinh bột thực vật (ngô, sắn, khoai tây, mía...). - Kích thước: 20 cm x 30 cm, dung sai $\pm 2\%$. - Độ dày 0,02-0,03 mm	kg	1 kg/gói (bao)	3.200
27	Túi phân hủy sinh học, 15cm x 25 cm, màu trắng	- Túi nilong tự hủy sinh học màu trắng, có 2 quai xách, đáy túi xếp góc. - Nguyên liệu: Nhựa phân hủy sinh học PBAT, PLA hoặc hỗn hợp PBAT + PLA, có nguồn gốc sinh học từ tinh bột thực vật (ngô, sắn, khoai tây, mía...). - Kích thước: 15 cm x 25 cm, dung sai $\pm 2\%$. - Độ dày 0,02-0,03 mm	kg	1 kg/gói (bao)	32
28	Túi phân hủy sinh học có in logo 20cm x 30cm, màu trắng	- Túi nilong tự hủy sinh học, Màu trắng đục, in 2 màu logo 1 mặt, bề quai hạt xoài, đáy túi xếp góc - Nguyên liệu: Nhựa phân hủy sinh học PBAT, PLA hoặc hỗn hợp PBAT + PLA, có nguồn gốc sinh học từ tinh bột thực vật (ngô, sắn, khoai tây, mía...). - Kích thước: 20 cm x 30 cm, dung sai $\pm 2\%$. - Độ dày 0,10 mm.	kg	1 kg/gói (bao)	1.200

Stt	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật điều chỉnh	ĐVT	Quy cách	Số lượng
29	Túi phân hủy sinh học có in logo 30cm x 40cm, màu trắng	- Túi nilong tự hủy sinh học, Màu trắng đục, in 2 màu logo 1 mặt, bề quai hạt xoài, đáy túi xếp góc - Nguyên liệu: Nhựa phân hủy sinh học PBAT, PLA hoặc hỗn hợp PBAT + PLA, có nguồn gốc sinh học từ tinh bột thực vật (ngô, sắn, khoai tây, mía...). - Kích thước: 30 cm x 40 cm, dung sai ±2%. - Độ dày 0,10 mm.	kg	1 kg/gói (bao)	975
30	Túi mẫu 12cm x 17cm	- Túi đựng mẫu bệnh phẩm bằng PE màu trắng, có đáy nhọn và miệng túi có dây cột, được đóng gói riêng từng sản phẩm. - Kích cỡ: 12 cm x 17 cm, dung sai ±2%.	cái	cái/ gói (bao)	7.500
31	Túi mẫu 17cm x 29cm	- Túi đựng mẫu bệnh phẩm bằng PE màu trắng, có đáy nhọn và miệng túi có dây cột, được đóng gói riêng từng sản phẩm. - Kích cỡ: ≥ 17 cm x 29 cm, dung sai ±2%.	cái	cái/ gói (bao)	1.500
32	Hộp sắc nhọn 1,5 lít	- Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, cỡ 1,5 lít - Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng khuẩn - Kích thước: 10 cm x 10 cm x 20 cm, dung sai ±2%. - Màu sắc: Màu vàng y tế, nắp đỏ - Tiêu chuẩn: thân hộp có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: “không chứa quá vạch này”, phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ đựng vật sắc nhọn. - Nắp hộp kín, miệng hộp hình tròn răng cưa chiều xuống, có thêm 02 khe để cho vật sắc nhọn mà không cần lực đẩy. - Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. - Hộp có tay xách hoặc hệ thống cố định tiện dụng.	cái		27.000
33	Hộp sắc nhọn 6,8 lít	- Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, cỡ 6,8 lít - Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng khuẩn - Kích thước: 32 cm x 13,5 cm x 30,5 cm, dung sai ±2%. - Màu sắc: Màu vàng y tế, nắp đỏ - Tiêu chuẩn: thân hộp có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: “không chứa quá vạch này”, phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ đựng vật sắc nhọn. - Nắp hộp kín, miệng hộp hình tròn răng cưa chiều xuống, có thêm 02 khe để cho vật sắc nhọn mà không cần lực đẩy. - Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. - Hộp có tay xách hoặc hệ thống cố định tiện dụng	cái		2.769
34	Dây đeo tay bệnh nhân (vòng nhựa)	- Vật liệu: dây đeo bằng nhựa PVC trung tính. Nút bấm bằng nhựa HDPE với màu sắc theo yêu cầu. - Kích thước: + Phần băng tên: Dài 70 mm; Rộng 22 mm (Nội dung băng tên có thông tin: Tên; giới tính; giường số, số phòng; bác sĩ) + Dây đeo: Dài 160 mm; Rộng 11 mm có đục sẵn 8-12 lỗ gài nút. + Độ dày ≥ 0,40 mm - Yêu cầu về sản phẩm: + Rìa của sản phẩm không được sắc cạnh có thể làm trầy xước da, nút sử dụng 1 lần. + Độ bền màu và khả năng chịu nhiệt của sản phẩm; không loang màu, chảy nhão biến dạng ở nhiệt độ 20-70 độ C trong vòng 24 giờ	cái	100 cái/ gói (bao)	22.000
35	Tạp dề nhựa	- Màng nhựa PE, tuyệt đối không cho dịch, nước thấm qua, Không chứa chất độc hại, - Kích thước: 80x120cm, dung sai ±2% - Độ dày ≥ 0,035 mm .	cái	1 cái/ gói (bao)	170.000
36	Tấm trải PE, 1,2 m x 2,1 m	- Màng nhựa PE, tuyệt đối ngăn không cho dịch, nước thấm xuyên qua, không chất độc hại. - Kích thước: 1,2 m x 2,1 m, dung sai ±2%. - Độ dày ≥ 0,035 mm	cái	1 cái/bao	18.000